

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2018/HCST

Ngày: 14-12-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Hồng;
và bà Bùi Thị Chúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Nguyễn T H - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: Bà Trương V H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Trong các ngày 10 và 14/12/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 19/2013/HCST ngày 30/10/2013.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2014/QĐST-HC ngày 08/7/2014; Quyết định mở lại phiên tòa số 1042/2018/QĐST-HC ngày 20/11/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/QĐHPT-HC ngày 30/11/2018, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Hoàng X Q, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Nhà 99, Tổ 22, phố Hoàng Như Tiếp, phường B Đ, quận L B, Thành phố Hà Nội. Công tác tại: Viện Ngân hàng - Tài chính, trường Đại học Kinh tế quốc dân. Có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:** Bà Trần H P và bà Ngô T T H - Luật sư, Văn phòng luật sư N C thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bà Trần H P và bà Ngô T T H đều có mặt.

*** Người bị kiện:** Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền số 258/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2018): Ông Nguyễn V P - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn V P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông Đinh A T và bà Nguyễn T A T - Luật sư, Công ty luật hợp danh Thiên Quang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Ông Đinh A T và bà Nguyễn T A T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 26/10/2003, ông Hoàng X Q đã bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước đối với luận án tiến sĩ chuyên ngành kinh tế với đề tài: “*Giải pháp hoàn thiện các công cụ chủ yếu của chính sách tiền tệ ở Việt Nam*”. Luận án của ông được Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Nhà nước chấm loại xuất sắc và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) khen thưởng.

Ngày 01/3/2004, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 959/QĐ-BGDĐT đã công nhận học vị và cấp bằng Tiến sĩ cho ông Hoàng X Q.

Ngày 11/7/2013, Bộ GD&ĐT nhận được văn bản của đại biểu Quốc hội Lê N T chuyển đến với nội dung chuyển đơn kiến nghị của ông Nguyễn V N - Giáo sư, Tiến sĩ Viện trưởng Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (ĐHKTQD), tố cáo ông Hoàng X Q có hành vi sao chép luận án tiến sĩ của ông Mai T Q công tác tại Học viện Ngân hàng khi viết luận án tiến sĩ.

Sau khi nhận được văn bản trên, Bộ GD&ĐT đã giao cho Thanh tra Bộ thành lập Tổ xác minh và tiến hành xác minh nội dung tố cáo theo đơn kiến nghị.

Ngày 04/10/2013, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 1254/KL- BGDĐT đối với ông Hoàng X Q.

Ngày 11/10/2013, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Ngày 28/10/2013, ông Hoàng X Q làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4674/QĐ- BGDĐT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì cho rằng Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT được ban hành trái pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông và yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự do danh dự, uy tín bị xâm phạm.

Căn cứ khởi kiện của ông Hoàng X Q là:

1. Quyết định 4674/QĐ-BGD&ĐT được ban hành căn cứ vào kết luận số 1254/KL-BGD&ĐT ngày 04/10/2013, mà đây là một văn bản trái pháp luật, không phù hợp với tình tiết khách quan của sự việc, thể hiện:

- Kết luận thanh tra dựa trên những tài liệu chứng cứ phiến diện, không đầy đủ: Tổ Thanh tra không xem xét đến những tài liệu, chứng cứ do ông cung cấp; các nhận xét khách quan của các nhà khoa học về tính trung thực trong quá trình nghiên cứu và bảo vệ luận án. Không yêu cầu người tố cáo đưa ra bằng chứng của việc tố cáo; không trung cầu ý kiến của các thành viên trong Hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ; không xem xét ý kiến xác nhận của tập thể giáo viên hướng dẫn và phản biện kín luận án của ông, trong đó có Tiến sĩ Dưỡng T H là người hướng dẫn luận án tiến sĩ của ông Mai T Q.

- Bản kết luận đã không xác định tính logic của vấn đề khi có hàm ý cho rằng ông đã thay một số trang của luận án. Vì nếu theo logic của quy trình bảo vệ một luận án Tiến sĩ thì việc đánh tráo một số trang của luận án là điều không tưởng, nhất là khi Chủ tịch Hội đồng chấm GS-TS Nguyễn V N là người tố cáo ông.

- Luận án hiện lưu tại Thư viện Quốc gia mà Bộ Giáo dục cho rằng ông sao chép không phải cuốn luận án chính thức của ông bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án.

- Kết luận Thanh tra dựa vào kết quả do Hội đồng chức danh giáo sư ngành Kinh tế học là hoàn toàn không thuyết phục vì đối tượng được xác minh là 01 cuốn luận án, mà đó lại không phải là cuốn luận án chính thức của ông được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ.

2. Việc xem xét khiếu nại, tố cáo đã hết thời hiệu: Theo quy định tại Điều 28 của Quy chế đào tạo sau Đại học, thì mọi khiếu nại, tố cáo về luận án, về quá trình đào tạo, về Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án hoặc về việc bảo vệ luận án phải được thực hiện trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày bảo vệ.

3. Luận án tiến sĩ đề tài: *“Giải pháp hoàn thiện các công cụ chủ yếu của chính sách tiền tệ ở Việt Nam”*, là công trình nghiên cứu của riêng ông, trên cơ sở tham khảo và kế thừa rất nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, trong đó có luận án tiến sĩ của ông Mai T Q công tác tại Học viện Ngân hàng; với sự hướng dẫn của hai giáo viên hướng dẫn và sự góp ý của nhiều nhà Khoa học. Luận án được thực hiện theo một quy trình chặt chẽ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Khi bảo vệ đã nhận được sự đánh giá cao của nhiều chuyên gia đầu ngành kinh tế như: GS.TS Cao

Cự Bội; TS Dưỡng T H, nguyên Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, PGS.TS Lê Đ H, nguyên vụ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam... đều là những người hiểu rõ về luận án của TS Mai T Q. Đặc biệt hơn, GS.TS Nguyễn V N (người tố cáo) lại chính là Chủ tịch Hội đồng chấm luận án của ông tại cấp cơ sở và cấp Nhà nước; ở các giai đoạn thực hiện luận án GS Nguyễn V N đều khẳng định: Luận án của ông không trùng lặp với bất kỳ công trình khoa học nào được công bố trước đó.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày quan điểm:

Việc Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, trên cơ sở kết quả xác minh theo đơn tố cáo của công dân khẳng định ông Hoàng X Q có hành vi sao chép Luận án tiến sĩ của người khác khi bảo vệ Luận án tiến sĩ năm 2003.

**** Về căn cứ ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT:***

- Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy chế Đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết luận số 1254/KL-BGDĐT ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về nội dung tố cáo đối với ông Hoàng X Q.

**** Về thủ tục ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT:***

Quyết định 4674/QĐ-BGD&ĐT đã được Vụ trưởng Vụ giáo dục Đại học trình ký theo đúng thủ tục hành chính. Quyết định này cũng được ban hành theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 01/2009/TT-TTCP ngày 15/12/2009 của Thanh tra Chính phủ về quy trình giải quyết tố cáo: “1. Ngay sau khi có kết luận về nội dung tố cáo, người giải quyết tố cáo phải căn cứ kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo để xử lý như sau: b) Trường hợp đã có kết luận về hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm các quy

định về nhiệm vụ, công vụ thuộc thẩm quyền xử lý của người giải quyết tố cáo thì tiến hành các thủ tục theo quy định để ban hành Quyết định xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, Quyết định áp dụng các biện pháp khác để xử lý hành vi vi phạm, buộc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT đảm bảo đúng thủ tục ban hành.

** Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT:*

Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT được Thứ trưởng Bộ GD&ĐT ký theo phân cấp quản lý trong lãnh đạo Bộ. Quyết định này cũng được ban hành theo đúng Quy định quản lý văn bản, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Hiện nay quy chế văn bản, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo cũng tiếp tục quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp văn bản, chứng chỉ thì có trách nhiệm thu hồi và hủy bỏ văn bản, chứng chỉ*” (khoản 2 Điều 22).

Như vậy, Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT được ban hành đúng thẩm quyền ký quyết định và thẩm quyền thu hồi văn bản, chứng chỉ.

Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

- Người khởi kiện là ông Hoàng X Q cùng Luật sư là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình có quan điểm:

Đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và kiến nghị Bộ trưởng Bộ GD&ĐT chỉ đạo phục hồi các quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng X Q do thực hiện Quyết định 4674; xin rút phần khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm dân sự trong cùng vụ án.

Căn cứ đề nghị:

+ Việc Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 căn cứ vào Kết luận số 1254/KL-BGD&ĐT ngày 04/10/2013 là một văn bản trái pháp luật, thể hiện: Kết luận 1254 được ban hành không đúng thẩm quyền; căn cứ đánh giá dựa trên các tài liệu thu thập không khách quan, không phù hợp quy định của pháp luật (theo quy định của Luật tố cáo 2011, Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ, Thông tư số 01 ngày 15/12/2009 của Thanh tra Chính phủ,

thì thẩm quyền ký kết luận nội dung tố cáo là Chánh Thanh tra Bộ GD&ĐT chứ không phải là Bộ Trưởng, bởi khoản 1 Điều 19 Thông tư số 01 quy định “*Người ra quyết định xác minh tố cáo ban hành văn bản kết luận nội dung tố cáo*”. Báo cáo của Hội đồng xác minh luận án ngày 17/7/2013 do Hội đồng được lập không đúng thành phần do có 06/07 thành viên không phải là thành viên HĐCDGSNKTH và có nội dung không rõ ràng; tài liệu thu thập của A83 Bộ Công an không hợp pháp ...).

+ Văn bản Quy phạm pháp luật áp dụng để ban hành quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT không đúng, thể hiện: Không thể áp dụng các quy định tại Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT để xử lý hành vi đã được thực hiện từ năm 2003.

+ Sử dụng 01 cuốn Luận án mang tên Hoàng X Q thu giữ tại Thư viện Quốc gia để đối chiếu, so sánh và kết luận có việc sao chép (do không dẫn nguồn tài liệu tham khảo) là không khách quan, bởi: Cuốn luận án này không có chữ ký của nghiên cứu sinh, không có các bản nhận xét đánh giá của các nhà khoa học và Nghị quyết của Hội đồng chấm luận án đính kèm theo quy định; các cuốn luận án được Bộ GD&ĐT thu thập cũng có sự khác nhau về cách dàn trang và có vi phạm quy định về lưu trữ.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản thể hiện quan điểm: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, với căn cứ là:

+ Căn cứ để Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 thu hồi bằng Tiến sĩ của ông Hoàng X Q là: Kết luận số 1254/ KL-BGD&ĐT ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục & Đào tạo; Quy chế Đào tạo sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

+ Kết luận số 1254/KL-BGD&ĐT ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT được ban hành dựa trên kết quả xác minh của Tổ xác minh được thành lập theo Quyết định số 133/QĐ-TTr ngày 19/9/2013 của Thanh tra Bộ GD&ĐT.

Báo cáo của Hội đồng xác minh do Hội đồng chức danh giáo sư ngành kinh tế học lập ngày 17/7/2013 và kết quả trưng cầu giám định 03 cuốn luận án do ông Hoàng X Q nộp do Cơ quan A83 thực hiện chỉ mang tính tham khảo chứ không phải là căn cứ chính để kết luận ông Hoàng X Q sao chép luận án.

+ Cuốn luận án được đưa ra đối chiếu được thu thập khách quan và đủ cơ sở xác định là cuốn luận án chính thức của ông Hoàng X Q đã bảo vệ.

+ Văn bản Quy phạm pháp luật áp dụng: Căn cứ chính là quy định tại Điều 22 bản Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có tham khảo quy định tại Điều 12 bản Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục Đại học và sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002.

- Quan điểm của Đại diện VKSND thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

+ Đơn khởi kiện của người khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện.

+ Yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

+ Thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ các quy định của pháp luật Tổ tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng X Q và hủy Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo, bởi: Việc kết luận ông Hoàng X Q có sao chép luận án của ông Mai T Q khi bảo vệ luận án Tiến sĩ không dựa trên cơ sở hồ sơ gốc lưu tại Bộ GD&ĐT khi NCS bảo vệ luận án; 03 cuốn Luận án mang tên NCS Hoàng X Q do Bộ GD&ĐT thu thập nộp cho Tòa án cũng có sự khác nhau về hình thức (dàn trang khác nhau). Biên bản họp Hội đồng xác minh luận án Tiến sĩ của Hội đồng xác minh theo Quyết định thành lập của Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học không đảm bảo do 06/07 thành viên không phải là thành viên của HĐCDGSNKTH; Kết quả giám định đối với 03 cuốn luận án do A83 thực hiện kết luận không rõ ràng; Căn cứ áp dụng là Quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo là không phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[I]. Về Tố tụng:

Vụ án được thụ lý trước ngày 01/7/2016. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội 13, thì Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ Luật tố tụng hành chính 2015 để xét xử vụ án.

Người khởi kiện làm đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đơn khởi kiện của đương sự là hợp lệ.

Đơn khởi kiện của đương sự đề ngày 28/10/2013 đối với Quyết định số 4674/QĐ- BGDDT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, thuộc hoạt động quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Yêu cầu khởi kiện của đương sự thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3, Điều 28 Luật Tố tụng hành chính 2010 (nay được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính 2015), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo điều kiện và thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 30 và điểm a khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính 2010 (nay được quy định tại Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015).

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[II]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với Quyết định số 4674/QĐ- BGDDT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Về thẩm quyền ban hành quyết định số 4674/QĐ-BGDDT:

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2009 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều 27 Quy chế đào tạo sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGDDT ngày 08/6/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiểu mục 3.3 Mục III bản Hướng dẫn tổ chức đánh giá luận án Tiến sĩ ban hành kèm theo văn bản

số 8217/SĐH ngày 01/9/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khoản 7 Điều 6 và khoản 1 Điều 12 Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục Đại học và sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 386/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2013 về việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thứ trưởng. Thì việc Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Bùi V G ký ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, trường Đại học Kinh tế quốc dân là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về căn cứ ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT:

Về quá trình Đào tạo và thực hiện quy trình bảo vệ Luận án tiến sĩ của ông Hoàng X Q các bên đều thống nhất và không yêu cầu xem xét nên Tòa không xét.

[2.1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định 4674/QĐ-BGDĐT căn cứ Kết luận giải quyết tố cáo số 1254/KL-BGDĐT ngày 04/10/2013:

Ngày 10/7/2013, ông Lê N T - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội có phiếu chuyển đơn kiến nghị của ông Nguyễn V N đến Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phiếu chuyển đơn của ông Tiến và đơn kiến nghị của ông Nam được chuyển đến Bộ GD&ĐT ngày 11/7/2013 và được Bộ GD&ĐT thụ lý giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Luật tố cáo để xem xét giải quyết nội dung của người tố cáo.

Ngày 19/9/2013, Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 133/QĐ-TTr về việc xác minh nội dung tố cáo, theo đó thành lập Tổ xác minh gồm 08 thành viên để xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với ông Hoàng X Q về hành vi sao chép gian lận trong quá trình làm luận án Tiến sĩ.

Thực tế, thì ngày 09/7/2013 Bộ GD&ĐT đã có Công văn số 4796/BGDĐT-GD&DH yêu cầu Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học xác minh đối với luận án Tiến sĩ của ông Hoàng X Q với nội dung: “*Luận án của ông Hoàng X Q có sao chép luận án của ông Mai T Q không? Nếu có sao chép thì mức độ sao chép này ảnh hưởng như thế nào đến chất lượng luận án của ông Hoàng X Q? Đề xuất xử lý nghiên cứu sinh Hoàng X Q theo quy định hiện hành?*”.

Ngày 10/7/2013, Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐCDGSNKTH về việc thành lập Hội đồng xác minh luận

án tiến sĩ của ông Hoàng X Q gồm 07 thành viên do GS.TS Đinh V S làm Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 17/7/2013, Hội đồng xác minh đã tiến hành họp và ra Biên bản họp Hội đồng xác minh luận án Tiến sĩ (kiêm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với luận án của ông Hoàng X Q theo yêu cầu tại Công văn số 4796/BGDĐT-GDDH ngày 09/7/2013 của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ các tài liệu do Tổ xác minh thực hiện và các căn cứ khác là Biên bản họp Hội đồng xác minh luận án Tiến sĩ của Hội đồng chức danh giáo sư ngành kinh tế học, tài liệu là kết quả giám định do Cơ quan A83 thực hiện. Ngày 04/10/2013, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 1254/KL-BGDĐT đối với ông Hoàng X Q. Ngày 11/10/2013, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 4674/QĐ- BGDDĐT về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Nhận thấy: Tại mục 5 phần I “*Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo*” theo Kết luận nội dung tố cáo số 1254/KL-BGDĐT ngày 04/10/2013 của Bộ GD&ĐT, thể hiện: Việc Bộ GD&ĐT kết luận ông Hoàng X Q sao chép luận án tiến sĩ của ông Mai T Q dựa trên cơ sở đánh giá tại Biên bản họp của Hội đồng xác minh luận án tiến sĩ được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-HĐCDGSNKTH ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học.

Việc Bộ GD&ĐT căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xác minh luận án Tiến sĩ của Hội đồng xác minh theo Quyết định thành lập của Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học trong giải quyết tố cáo để ra Kết luận số 1524/KL-BGDĐT ngày 04/10/ 2013, kết luận ông Hoàng X Q sao chép luận án tiến sĩ và ban hành Quyết định 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 là không thỏa đáng, bởi:

- Thứ nhất: Quyết định số 01/QĐ-HĐCDGSNKTH ngày 10/7/2013 của Chủ tịch Hội đồng chức danh Giáo sư ngành Kinh tế học và Công văn số 4796/BGDĐT - GDDH của Bộ GD&ĐT ngày 09/7/2013 yêu cầu xác minh đều được ban hành trước khi nhận đơn tố cáo (trước ngày 11/7/2013).

Trong số 07 thành viên của Hội đồng xác minh được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-HĐCDGSNKTH ngày 10/7/2013, thì chỉ có duy nhất GS,TS Đinh V S là thành viên (kiêm Chủ tịch), 06 thành viên còn lại không phải là thành viên của Hội đồng chức danh Giáo sư ngành kinh tế học nhiệm kỳ 2009 - 2014 (theo Quyết định số

13/QĐ-HĐCDGSNN ngày 04/6/2009 của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước và Quyết định số 962/QĐ-TTg ngày 19/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

Nhận xét tại Biên bản họp cũng không cụ thể; không xác định rõ nét phần nào sử dụng mang tính chất nghiên cứu và phần nào mang tính chất chép lại. Việc chỉ đếm trang để kết luận sao chép là không thuyết phục.

Biên bản họp Hội đồng xác minh luận án Tiến sĩ (kiêm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với luận án của ông Hoàng X Q được đóng dấu của trường Đại học Thương Mại chứ không phải dấu của HĐCDGSNN.

- Thứ hai: 02 cuốn luận án được Hội đồng xác minh dùng để so sánh không phải là luận án gốc được lưu giữ tại Bộ GD&ĐT khi nghiên cứu sinh (NCS) nộp để làm căn cứ bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận án cấp nhà nước. Luận án được Hội đồng xác minh dùng để so sánh đều được sao lại từ Thư viện quốc gia, trong đó luận án mang tên Hoàng X Q không có chữ ký của NCS, không có các bản nhận xét của các nhà khoa học phản biện và Nghị quyết của Hội đồng chấm luận án đính kèm theo quy định, còn cuốn mang tên NCS Mai T Q có các bản nhận xét của các nhà khoa học phản biện và Nghị quyết của Hội đồng chấm luận án đính kèm.

Các tài liệu, chứng cứ do Bộ GD&ĐT nộp cho Tòa án, thể hiện: Có 06 cuốn luận án (bản sao) mang tên NCS Hoàng X Q, trong đó có 03 cuốn do Bộ GD&ĐT thu thập (tại Thư viện Quốc gia, Thư viện Trường Đại học KTQD và Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh); 03 cuốn do ông Hoàng X Q thu thập từ các nhà khoa học tham gia chấm luận án năm 2003. Theo đó, 03 cuốn luận án do Bộ GD&ĐT thu thập cũng có sự khác nhau về hình thức, cách dàn trang và đều không có chữ ký cam đoan của NCS; 03 cuốn luận án do ông Hoàng X Q giao nộp cũng có sự khác nhau của từng cuốn về hình thức, dàn trang, phong chữ in, lỗ ghim (theo kết quả giám định). Như vậy, có cơ sở xác định các cuốn luận án mang tên ông Hoàng X Q được in, đóng ở nhiều thời điểm khác nhau và cuốn nào được sử dụng khi NCS bảo vệ chính thức không xác định được chính xác.

Người tố cáo đồng thời là chủ tịch Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước đối với luận án tiến sĩ của ông Hoàng X Q cũng không cung cấp được cuốn luận án đã được nhận khi nghiên cứu sinh bảo vệ chính thức.

- Thứ ba: Các văn bản làm việc với các thành viên Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước do cơ quan An ninh (A83), thuộc Bộ Công an lập không phải là những tài liệu thu

thập theo đúng trình tự tổ tụng theo quy định của pháp luật nên cũng không được coi là chứng cứ mà chỉ có giá trị tham khảo.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng: Việc Bộ GD&ĐT ban hành Kết luận số 1254/KL-BGDĐT ngày 04/10/2013 kết luận ông Hoàng X Q sao chép luận án trên cơ sở kết quả xác minh của Tổ xác minh do Chánh Thanh tra Bộ quyết định thành lập và thực hiện, trên cơ sở có tham khảo Biên bản họp (kiêm báo cáo) của Hội đồng xác minh ngành kinh tế học lập ngày 17/7/2013 và kết quả giám định do Cơ quan A83 thực hiện cũng không đủ căn cứ vững chắc, bởi: Việc so sánh các trang được cho là sao chép có sự thay đổi, bổ sung các cụm từ và không xác định rõ phần nào được sử dụng mang tính nghiên cứu, phần nào là sao chép; thẩm quyền đánh giá chất lượng luận án không được quy định; các chứng cứ được A83 thu thập không đúng trình tự pháp luật quy định. Hơn nữa, trong số các cuốn luận án do ông Hoàng X Q giao nộp có 02 cuốn có bút phê của PGS.TS Lê Văn Hưng là người hướng dẫn luận án của ông Hoàng X Q, trong đó có 01 cuốn ghi đồng ý cho bảo vệ và 01 cuốn ghi yêu cầu sửa chữa nhưng không được đưa ra xem xét, đánh giá.

Như vậy, thực tế tồn tại nhiều (06) cuốn luận án mang tên NCS Hoàng X Q có cấu trúc, hình thức và nội dung chú dẫn nguồn khác nhau. Việc Bộ GD&ĐT chỉ dựa trên kết quả đánh giá chất lượng của 01 cuốn luận án là bản sao lưu tại Thư viện Quốc gia, được Tổ xác minh do Chánh Thanh tra Bộ thành lập và Hội đồng xác minh ngành kinh tế học thực hiện để đánh giá chất lượng luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng bảo vệ luận án cấp nhà nước mà không căn cứ vào ý kiến của 02 nhà khoa học phản biện kín, 02 giáo viên hướng dẫn và các thành viên Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước để kết luận ông Hoàng X Q sao chép luận án và xác định: *“luận án của ông Hoàng X Q không được coi là công trình khoa học hoàn chỉnh và gần như không còn giá trị trong nghiên cứu khoa học và thực tiễn”*, là không đủ căn cứ vững chắc.

Trách nhiệm quản lý Luận án tiến sĩ và các văn bản liên quan đến việc bảo vệ luận án tiến sĩ của các NCS thuộc trách nhiệm của Bộ GD&ĐT, tuy nhiên Bộ GD&ĐT đã không lưu giữ được luận án gốc của ông Hoàng X Q để làm căn cứ xác định ông Hoàng X Q có hành vi sao chép luận án. Việc Bộ GD&ĐT không cung cấp được bản chính luận án của ông Hoàng X Q được lưu giữ tại Bộ trước và sau khi bảo vệ luận án

cấp nhà nước để so sánh, đối chiếu làm căn cứ kết luận ông Hoàng X Q có hành vi sao chép luận án là không thuyết phục.

[2.2]. *Về văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành Quyết định 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013.*

Thời điểm ông Hoàng X Q bảo vệ Luận án tiến sĩ vào tháng 10/2003, thì các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh việc NCS bảo vệ luận án, cấp và thu hồi bằng tiến sĩ có hiệu lực thi hành là: Quy chế đào tạo sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ ban hành kèm theo văn bản số 8217/SDH ngày 01/9/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Tại bản Hướng dẫn tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ ban hành kèm theo văn bản số 8217/SDH ngày 01/9/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì chỉ quy định về việc Thẩm định, cấp bằng tiến sĩ (tiểu mục 3.3 Mục III) và khiếu nại, tố cáo khi xét cấp bằng tiến sĩ (tiểu mục 3.4 Mục III) mà không quy định về việc thu hồi bằng.

+ Tại các Điều 20, Điều 28 và Điều 41 Quy chế đào tạo sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định:

“Điều 20. Nội dung và hình thức của luận án:

1.

2. Nhất thiết phải dẫn nguồn tài liệu hoặc kết quả của người khác được sử dụng trong luận án. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt và bảo vệ”.

“ Điều 28. Khiếu nại, tố cáo về luận án và bảo vệ luận án: Các cơ quan, tổ chức, những người bảo vệ luận án cũng như những cá nhân khác có thể khiếu nại, tố cáo hoặc góp ý kiến về luận án, về quá trình đào tạo, về quyết nghị của Hội đồng chấm luận án hoặc về việc bảo vệ luận án trong thời hạn hai tháng kể từ ngày bảo vệ. Đơn khởi kiện, tố cáo gửi về cơ sở đào tạo hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo và sẽ được trả lời cho người gửi đơn theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo”.

“Điều 41. Xử lý vi phạm: Cá nhân, tổ chức có một trong các hành vi sau đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật: ...

7. Sao chép gian lận luận văn, luận án và công trình khoa học của người khác.”.

Như vậy, theo quy định trên thì trong quá trình viết và bảo vệ Luận án tiến sĩ của mình, ông Hoàng X Q nếu có hành vi sao chép Luận án của ông Mai T Q mà không trích dẫn nguồn; không đưa nội dung sao chép vào trong ngoặc kép “..”, thì cũng không thể bị áp dụng hình thức thu hồi bằng tiến sĩ đã được cấp bởi quy chế đào tạo sau đại học không quy định hình thức xử lý này.

+ Tại Điều 12 và Điều 15 Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục Đại học và sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định:

“Điều 12. Thu hồi văn bằng, chứng chỉ.

1. Cấp có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ nào thì có quyền thu hồi văn bằng, chứng chỉ đó.

2. Cơ quan quản lý giáo dục cấp trên có quyền thu hồi các văn bằng, chứng chỉ khi có đủ chứng cứ kết luận cấp dưới cấp văn bằng, chứng chỉ trái với quy định này.

3. Văn bằng, chứng chỉ bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Người được cấp văn bằng, chứng chỉ vi phạm các quy định về tuyển sinh, giáo dục, đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Khi có đủ chứng cứ kết luận về người được cấp văn bằng, chứng chỉ có hành vi làm giả giấy tờ, tẩy xóa, chữa văn bằng, chứng chỉ hoặc cho người khác sử dụng trái phép văn bằng, chứng chỉ của mình.

c) Khi có đủ chứng cứ kết luận về văn bằng, chứng chỉ cấp trái quy định của pháp luật.

4.”

“ Điều 15. Xử lý vi phạm: Người có hành vi vi phạm quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.”.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện xác nhận: Ông Hoàng X Q được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và đồng nghiệp thừa nhận là người có năng lực chuyên môn tốt

và đã được công nhận học hàm Phó giáo sư năm 2009. Quá trình làm nghiên cứu sinh và bảo vệ luận án, thì ngoài việc ông Hoàng X Q có hành vi sao chép một phần Luận án tiến sĩ của ông Mai T Q mà không dẫn nguồn tài liệu tham khảo và không đưa nội dung trích dẫn vào trong ngoặc kép, thì ông Hoàng X Q chấp hành tốt Quy chế đào tạo sau đại học do Bộ GD&ĐT ban hành; chưa bao giờ ông Hoàng X Q bị lập biên bản về bất cứ vi phạm gì.

Như vậy, tại thời điểm ông Hoàng X Q bảo vệ Luận án tiến sĩ và được cấp bằng, thì các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ GD&ĐT ban hành có hiệu lực thi hành quy định: Người có hành vi *“Sao chép gian lận luận văn, luận án và công trình khoa học của người khác”* thì *“tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự”* mà không có hình thức xử lý thu hồi văn bằng đã được cấp; quy định này không trái với các quy định khác của Bộ GD&ĐT và cũng không bị văn bản nào hủy bỏ. Vì vậy, việc Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 thu hồi bằng tiến sĩ của ông Hoàng X Q là trái quy định của pháp luật.

+ Đối với Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về: Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành thay thế Quyết định số 52/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học.

Nhận thấy: Theo quy định tại Điều 83 Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 (nay được quy định tại khoản 2 Điều 152 và khoản 1 Điều 156 Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2015), thì Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo không thể dùng để làm căn cứ áp dụng trong trường hợp xử lý vi phạm của ông Hoàng X Q được thực hiện từ năm 2003. Việc Bộ GD&ĐT áp dụng văn bản này để làm căn cứ ban hành Quyết định 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 là không phù hợp quy định của pháp luật.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định:

“Điều 83. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi được xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp văn bản có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.”.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định:

“Điều 152. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.

3.”.

“Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

2.”.

Từ những nhận xét trên, HĐXX xét thấy: Việc Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 thu hồi bằng tiền sử của ông Hoàng X Q là trái quy định của pháp luật, xâm hại tới quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự: Do người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện này tại phiên tòa nên cần Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu này.

Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 và khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí, xét trả lại đương sự tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại các Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 và Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Áp dụng Nghị định số 32/2007/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ; khoản 2 Điều 20, Điều 28, khoản 7 Điều 41 bản Quy chế đào tạo sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 18/2000/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; điểm a khoản 3 Điều 12, Điều 15 Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục Đại học và sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 52/2002/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 và khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Hủy Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: *“Về việc thu hồi bằng tiến sĩ ngành kinh tế của ông Hoàng X Q, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân”*.

Kiến nghị Bộ GD&ĐT và các cơ quan chức năng có thẩm quyền khôi phục lại học hàm, học vị cho ông Hoàng X Q do việc thực hiện Quyết định số 4674/QĐ-BGDĐT ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu đòi bồi thường trách nhiệm dân sự của ông Hoàng X Q.

2. Về án phí: Người khởi kiện là ông Hoàng X Q không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại ông Hoàng X Q số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số 0009422 ngày 29/10/2013.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú hoặc công tác theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Chí Nguyên

